

Số: 802 /TB-ĐHNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2017

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQG HN
CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày 11/7/2017 số: 436.....

THÔNG BÁO

Về kế hoạch giảng dạy ngoại ngữ ở Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2017-2018

Trường ĐHNN-ĐHQGHN thông báo kế hoạch giảng dạy ngoại ngữ áp dụng cho các trường/khoa thành viên trực thuộc ĐHQGHN năm học 2017-2018, chi tiết như sau:

I. Tư vấn về kế hoạch học tập ngoại ngữ bậc đại học

Thời lượng tư vấn: 01 giờ

Thời gian: Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm học.

Địa điểm: Tại đơn vị quản lý sinh viên

Hình thức tổ chức: Các đơn vị thành viên thông báo cho ĐHNN thời gian diễn ra tuần sinh hoạt công dân sinh viên tại đơn vị và phối hợp cùng ĐHNN tổ chức buổi tư vấn.

II. Thi sát hạch đầu vào bậc 2 cho sinh viên khóa QH.2017

1. Đối tượng dự thi – đối với ngoại ngữ là tiếng Anh

Sinh viên Khóa QH.2017 bắt buộc tham gia bài thi sát hạch đầu vào tiếng Anh để phân loại trình độ thành 2 nhóm:

- Nhóm sinh viên đạt bậc 2: Sinh viên vào học chương trình chính khóa tiếng Anh từ TACS1- TACS3 để đạt CĐR, thời lượng 210 giờ tín chỉ.
 - Nhóm sinh viên không đạt bậc 2: Tham gia học chương trình tiếng Anh tăng cường do ĐHNN phối hợp với các đơn vị thành viên tổ chức, gồm 180 giờ tín chỉ (02 giai đoạn, mỗi giai đoạn 90 giờ). Sinh viên chỉ được tham gia các lớp TACS1-TACS3 khi đã đạt được trình độ bậc 2.
- Chú ý:** Sinh viên cần tham gia các học phần tiếng Anh từ TACS1 – TACS3 liên tục và được khuyến khích đạt CĐR từ năm thứ 1,2.

- Sinh viên chỉ được miễn tham gia thi sát hạch khi trình được chứng chỉ ngoại ngữ đạt yêu cầu trước thời gian tổ chức thi. Sinh viên nộp chứng chỉ (các chứng chỉ Quốc tế và chứng chỉ VSTEP) tại Phòng Đào tạo các đơn vị thành viên để hậu kiểm chứng chỉ. *Danh sách các chứng chỉ hợp lệ và bảng quy đổi có phụ lục kèm theo.*

- Trong quá trình học, nếu có chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ, sinh viên cần phải nộp chứng chỉ để hậu kiểm và chỉ được dừng học khi đã có Quyết định miễn học và hoàn thành học phần tiếng đang học dở. Sinh viên chỉ được phủ điểm và miễn học đối với những học phần ngoại ngữ chưa tích lũy.

- Kế hoạch mở lớp và số lượng các lớp sẽ căn cứ vào kết quả thi phân loại trình độ và tình hình thực tế.

2. Thời gian tổ chức thi:



Đợt 1: Thứ 7 ngày 26 tháng 08 năm 2017. Ca1: 8h tính giờ làm bài (S/v thuộc ĐHKT, ĐHCN, ĐHNN, Khoa Luật)

Ca2: 10h tính giờ làm bài (S/v thuộc ĐHKHXHNV, ĐHKHTN)

Đợt 2: Thứ 7 ngày 23 tháng 09 năm 2017 (dự kiến 01 ca, 10h tính giờ làm bài)

- Địa điểm tổ chức thi: Tại Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN
- Lệ phí thi: 80.000đ/sinh viên. (Phân bổ kinh phí: đơn vị quản lý sinh viên: 20.000đ; đơn vị tổ chức thi: 60.000đ.)
- Hình thức phối hợp, tổ chức thi: Bài thi có thời lượng 60 phút, theo hình thức thi trắc nghiệm, gồm kỹ năng đọc, viết.

Đơn vị quản lý sinh viên tổ chức cho sinh viên đăng kí, tổng hợp danh sách, thu lệ phí thi và gửi về Phòng Đào tạo ĐHNN trước ngày 22/8/2017.

3. Đối với các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh:

Sinh viên không thi sát hạch đầu vào mà tham gia học chương trình chính khóa 210 giờ tín chỉ và thi để đạt chuẩn đầu ra. Nếu không đạt, sinh viên sẽ tham gia các lớp tăng cường để ôn tập lại kiến thức và thi lại chuẩn đầu ra vào các kì thi được tổ chức hàng năm.

III. Kế hoạch giảng dạy các lớp tiếng Anh tăng cường

1. Số lượng lớp sẽ mở: căn cứ vào kết quả thi của bài thi sát hạch.
2. Thời gian học: HKI năm học 2017-2018
3. Thời lượng: 3 - 4 tiết/buổi, 3 buổi 1 tuần.
4. Học phí: 25.000đ/giờ tín chỉ/1 sinh viên, thu thành 02 đợt, mỗi đợt 90 giờ tín chỉ. Thời gian thu: vào đầu mỗi học phần.

Ghi chú: Tiếng Anh tăng cường 1: 90 giờ tín chỉ, tiếng Anh tăng cường 2: 90 giờ tín chỉ. ĐHNN tổ chức thi sát hạch khi hết học phần TATC 1. Nếu đạt trình độ bậc 2, sinh viên sẽ được miễn học phần TATC2 và vào học chương trình chính TACS1, TACS2, TACS3 gồm 14 tín chỉ để đạt trình độ bậc 3.

5. Hình thức phối hợp:

a. Trường Đại học Ngoại ngữ:

- Xây dựng CT môn học, đảm bảo người học được phát triển đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.
- Phân công giáo viên giảng dạy và quản lý chuyên môn.
- Kiểm tra đánh giá trong quá trình học.
- Theo dõi học vụ.

b. Đơn vị quản lý sinh viên

- Đảm bảo về cơ sở vật chất cho các lớp học.
- Tổ chức cho sinh viên đăng kí lớp môn học và gửi ĐHNN danh sách lớp.

c. Phân bổ kinh phí: Học tại khu vực Trường ĐHNN, phân bổ theo tỉ lệ đơn vị tổ chức giảng dạy 75%, đơn vị quản lý sinh viên và cung cấp cơ sở vật chất 25%. Học tại khu vực ĐHKHXH&NV, ĐHKHTN, đơn vị tổ chức giảng dạy 65%, đơn vị quản lý sinh viên và cung cấp cơ sở vật chất 35%

Ghi chú: Các lớp ngoại ngữ tăng cường không bắt buộc đối với sinh viên.

IV. Thi chọn sinh viên Chương trình đào tạo Chất lượng cao, Quốc tế

1. Thời gian thi: Thứ 4 ngày 30 tháng 08 năm 2017. 7h30 tập trung, 8h00 bắt đầu tính giờ làm bài. Bài thi Đọc, Viết tiếng Anh 90 phút
2. Địa điểm tổ chức thi: Tại đơn vị quản lý sinh viên.
3. Kinh phí: 100.000đ/sinh viên.
4. Hình thức phối hợp:
 - a. Đơn vị QLSV: + Cho sinh viên đăng kí, lập danh sách dự thi theo phòng, cung cấp cho ĐHNN trước ngày 23/8/2017
+ Nhận bàn giao đề thi tại các đơn vị vào sáng ngày 26/08/2016.
+ Tổ chức thi, bàn giao túi bài đã niêm phong cho ĐHNN
 - b. Trường ĐHNN: + Trả kết quả thi sau 4 ngày làm việc.

IV. Tổ chức giảng dạy QH.2017

1. Thời lượng giảng dạy

Thời lượng giảng dạy trên lớp và giờ sinh viên tự nghiên cứu theo kế hoạch và nội dung do giảng viên giao và được kiểm tra, đánh giá thực hiện theo tỉ lệ phân bổ hiện hành, cụ thể như sau:

- Chương trình chuẩn:

Tiếng Anh Cơ Sở 1 (4 tín chỉ): 120 giờ, trong đó có 60 giờ lên lớp, 60 giờ tự học.

Tiếng Anh Cơ Sở 2 (5 tín chỉ): 150 giờ, trong đó có 75 giờ lên lớp, 75 giờ tự học.

Tiếng Anh Cơ Sở 3 (5 tín chỉ): 150 giờ, trong đó có 75 giờ lên lớp, 75 giờ tự học.

- Chương trình chất lượng cao:

Tiếng Anh Cơ Sở 1 (4 tín chỉ): 120 giờ, trong đó có 60 giờ lên lớp, 60 giờ tự học.

Tiếng Anh Cơ Sở 2 (5 tín chỉ): 150 giờ, trong đó có 75 giờ lên lớp, 75 giờ tự học.

Tiếng Anh Cơ Sở 3 (5 tín chỉ): 150 giờ, trong đó có 75 giờ lên lớp, 75 giờ tự học.

Tiếng Anh Cơ Sở 4 (5 tín chỉ): 150 giờ, trong đó có 75 giờ lên lớp, 75 giờ tự học.

Sinh viên tham gia các bài kiểm tra đánh giá theo quy định trong Đề cương học phần. Kết thúc học phần, sinh viên tham gia bài thi hết học phần theo lịch thi chung toàn ĐHQGHN. Đối với học phần Tiếng Anh cơ sở 3 và Tiếng Anh cơ sở 4, sau khi kết thúc học phần, sinh viên tham gia bài thi đồng thời đánh giá kết quả học phần và xác định chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ.

2. Kế hoạch tổ chức giảng dạy

Trường Đại học Ngoại ngữ khuyến khích học và thi theo hình thức cuốn chiếu. Các học phần Ngoại ngữ cơ sở 1, Ngoại ngữ cơ sở 2, Ngoại ngữ cơ sở 3 được tổ chức trong **01 năm học**.

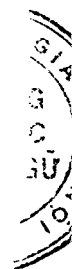
Học kì I 2017- 2018: Học phần Tiếng cơ sở 1 (bắt đầu từ trình độ bậc 2) và ½ học phần Tiếng cơ sở 2

Học kì II: 2017- 2018: ½ học phần Tiếng cơ sở 2 và học phần Tiếng cơ sở 3

Học kì I 2018 - 2019: học phần Tiếng CS4.

Trong trường hợp đơn vị có kế hoạch giảng dạy 03 học phần ngoại ngữ này trong 03 học kì, không theo hình thức cuốn chiếu, ĐHNN sẽ phối hợp để giảng dạy theo kế hoạch do đơn vị đề xuất.

Khóa	Học phần	Thời lượng giảng dạy trên lớp	Thời gian tự học có kiểm tra, đánh giá	Tổng số giờ	Thời gian giảng dạy trên lớp	Thời gian thi
QH.2017	Tiếng Anh cơ sở 1 – chuẩn	60 giờ (8 tuần) Week 1 → 7: 8 periods/week Week 8: 4 periods	60	120	4/9/2017 - 6/11/2017 (1 tuần dự trữ)	13/11/2017
	Tiếng Anh cơ sở 1 – CLC	60 giờ (8 tuần) Week 1 → 7: 8 periods/week Week 8: 4 periods	60	120		
	Tiếng Anh cơ sở 2 – chuẩn	75 giờ (10 tuần) Week 1 → 9: 8 periods/week Week 10: 3 periods	75	150	20/11/2017 – 4/2/2018 (1 tuần dự trữ)	27/2/2018
	Tiếng Anh cơ sở 2 – CLC	75 giờ (10 tuần) Week 1 → 9: 8 periods/week Week 10: 3 periods	75	150		
	Tiếng Anh cơ sở 3 – chuẩn	75 giờ (10 tuần) Week 1 → 9: 8 periods/week Week 10: 3 periods	75	150	5/3/2018 – 18/5/2018 (1 tuần dự trữ)	Đề nghị thi vào 25/5/2018 (chung trong ĐHQGHN)
	Tiếng Anh cơ sở 3 – CLC	75 giờ (10 tuần) Week 1 → 9: 8 periods/week Week 10: 3 periods	75	150		
	Tiếng Anh cơ sở 4 – CLC	75 giờ (10 tuần) Week 1 → 9: 8 periods/week Week 10: 3 periods	75	150	6/8/2018- 19/10/2018 (1 tuần dự trữ)	Đề nghị thi vào 26/10/2018
QH.2016	Tiếng Anh cơ sở 3 – chuẩn	75 giờ (10 tuần) Week 1 → 9: 8 periods/week Week 10: 3 periods	75	150	18/9/2017- 30/11/2017 (1 tuần dự trữ)	Đề nghị thi vào 05/01/2018
	Tiếng Anh cơ sở 3 – CLC	75 giờ (10 tuần) Week 1 → 9: 8 periods/week Week 10: 3 periods	75	150		4-8/12/2017
	Tiếng Anh cơ sở 4 – CLC	75 giờ (10 tuần) Week 1 → 9: 8 periods/week Week 10: 3 periods	75	150	25/12/2017- 30/3/2018	Đề nghị thi vào 29/6/2018



3. Thời gian thi:

Các học phần Tiếng cơ sở 1 và Tiếng cơ sở 2 được tổ chức linh hoạt theo lịch các đơn vị. Học phần Tiếng ở các mức chuẩn đầu ra theo lịch thi chung trong ĐHQG, dự kiến như mục IV. 2

V. Kế hoạch nghỉ lễ

Nghỉ Tết: 5/2/2018- 25/2/2018 (20.12 âm đến 10.1 âm). Nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước. Vào ngày trường ĐHNN tổ chức Hội nghị Nghiên cứu khoa học cấp trường (10.04.2018), giáo viên của Trường được nghỉ dạy để tham dự Hội nghị và dạy bù vào tuần dự trữ theo kế hoạch tại trường thành viên.

Mọi thông tin phản hồi xin gửi về Phòng Đào tạo trường Đại học Ngoại ngữ, P107 nhà A1, ĐHNN- ĐHQGHN, Email: viethoann47@gmail.com, SĐT: (024) 37548137.

Trân trọng thông báo./.

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2017

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Ngô Minh Thủy
★ Ngô Minh Thủy

Phụ lục 2. Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương ứng với yêu cầu chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ

(kèm theo Hướng dẫn số 297 /HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Tiếng Anh

Trình độ (theo Khung NLNNVN)	TOEFL ITP (310-677)	TOEFL iBT (0-120)	TOEIC (0-990)	Cambridge Tests (0-100)	IELTS (0-9.0)
Bậc 3	450	45	450	70 - 89 PET 45 - 59 FCE	4.5 - 5.0
Bậc 4	500	61	600	90 - 100 PET 60 - 79 FCE	5.5 - 6.0
Bậc 5	550	80	780	80 - 100 FCE 60 - 79 CAE	6.5 - 8.0
Bậc 6	625	107	900	80 - 100 CAE 45 - 59 CPE	8.5 - 9.0

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Ghi chú:

- **TOEFL ITP, TOEFL iBT, TOEIC:** Các bài thi tiếng Anh của Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ.
- **Cambridge tests:** Các bài thi tiếng Anh của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge English Language Assessment, Đại học Cambridge, Vương quốc Anh.
- **IELTS:** Bài thi tiếng Anh của Hội đồng Anh (BC) và Trung tâm giáo dục quốc tế Úc (IDP).

Một số tiếng khác

Trình độ (theo Khung NLNNVN)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3	TRKI 1	DELFB1 TCFB1	B1 ZD	HSK 3 + HSK K	JLPT N4	TOPIK 1
Bậc 4	TRKI 2	DELFB2 TCFB2	B2 TestDaF 4	HSK 4 + HSK K	JLPT N3	TOPIK 2
Bậc 5	TRKI 3	DELFC1 TCFC1	C1 TestDaF 5	HSK 5 + HSK K	JLPT N2	TOPIK 3

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, các đơn vị quản lý sinh viên gửi chứng chỉ đến Trường Đại học Ngoại ngữ để xác định việc quy đổi tương đương.